

Đồng Nai, ngày 10 tháng 9 năm 2018

KẾ HOẠCH
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN KHOA SP KHOA HỌC TỰ NHIÊN
GIẢI ĐOẠN 2018 ĐẾN 2023 TẦM NHÌN 2025

1. Giới thiệu chung về Khoa Sư phạm Khoa học Tự nhiên

Ngày 20 tháng 5 năm 2011, Hiệu trưởng trường ĐHĐN đã ký quyết định số 209/QĐ-ĐHĐN về việc thành lập Khoa Sư phạm Khoa học Tự nhiên. Khoa được giao nhiệm vụ đào tạo 04 mã ngành trình độ đại học chính quy: Sư phạm Toán (Mã ngành: 7140209), sư phạm Vật lý (Mã ngành 7140211) theo Quyết định số 245/QĐ-BGDĐT ngày 12/01/2011; sư phạm Sinh học (Mã ngành 7140213) theo Quyết định số 4863/QĐ-BGDĐT ngày 30/9/2011; sư phạm Hóa học (Mã ngành 7140212) theo Quyết định số 211/QĐ-BGDĐT ngày 17/01/2012.

Khoa SP Khoa học Tự nhiên có các chức năng chủ yếu: Đào tạo nguồn nhân lực có trình độ ĐH phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của khu vực và đất nước. Người học sau khi tốt nghiệp có đủ năng lực hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, kinh tế, xã hội, quản lý trong các doanh nghiệp và cơ quan nhà nước. Bên cạnh đó, Khoa SP Khoa học Tự nhiên thực hiện những nhiệm vụ sau:

+ Đào tạo nguồn nhân lực có phẩm chất chính trị vững vàng, đạo đức tốt, có kiến thức và năng lực thực hành nghề nghiệp phù hợp với trình độ được đào tạo.

+ Đào tạo Sư phạm Toán học, Sư phạm Vật lý, Sư phạm Hóa học, Sư phạm Sinh học đáp ứng nhu cầu xã hội.

+ Nghiên cứu khoa học phục vụ đào tạo, NCKH gắn liền với phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và đất nước.

Trong quá trình xây dựng và phát triển, Khoa đã và đang tham gia đào tạo ĐH chính quy Sư phạm Toán học, Sư phạm Vật Lý, Sư phạm Hóa học, Sư phạm Sinh

học. Đây chính là nguồn nhân lực chất lượng cao cung cấp cho khu vực Đông Nam Bộ và cả nước phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Trường và gắn kết với chiến lược phát triển giáo dục, kinh tế - xã hội trong khu vực cũng như cả nước.

2. Mục tiêu đào tạo 2018

2.1. Đào tạo

Các chuyên ngành đào tạo

- Sư phạm Toán học, Sư phạm Vật Lý, Sư phạm Hóa học, Sư phạm Sinh học, liên thông đại học.

- Số lượng tuyển mới: ĐH chính quy: 90 sinh viên bao gồm Sư phạm Toán, Sư phạm Hóa, Sư phạm Vật lý, Sư phạm Sinh học.

- Số lượng sinh viên nợ môn: khoảng dưới 20%

- Tỷ lệ sinh viên nghỉ học: khoảng 5%

- Tỷ lệ sinh viên có việc làm: 98%

2.2. Phát triển giảng viên

- Nâng cao trình độ giảng viên trong khoa: Khuyến khích giảng viên hiện có trong khoa nâng cao trình độ từ thạc sỹ lên tiến sỹ đến năm 2023 từ 7-9 tiến sỹ.

2.3. Nghiên cứu khoa học (NCKH)

- 100% giảng viên tham gia nghiên cứu khoa học và viết giáo trình cho các môn học không có tài liệu hoặc sách. Phần đầu năm 2025, có 50% giảng viên có bài báo đăng trên các tạp chí trong nước và quốc tế; 20% giảng viên tham gia viết giáo trình giảng dạy và 30% viết bài giảng môn học.

2.4. Hợp tác quốc tế

- Nâng cao vai trò hợp tác quốc tế với một số trường đại học trong khu vực ASEAN và thế giới.

- Hợp tác trao đổi giảng viên với Các trường Đại học Hàn Quốc, Thái Lan.

- Hợp tác trao đổi văn hóa của sinh viên với các trường Đại học Hàn Quốc, Philippine và Thái Lan.

2.5. Tham gia hoạt động cộng đồng

- Kết nối với các tổ chức giáo dục, các công ty, nhà máy để trao đổi kinh nghiệm, học tập, thực tập.

- Nâng cao vai trò sinh viên với cộng đồng trong các hoạt động tình nguyện chiến dịch mùa hè xanh, các chương trình thiện nguyện giúp đỡ người nghèo, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, trẻ em khuyết tật trong các trại mồ côi.

- Tham gia các hoạt động, các phong trào văn nghệ, giao lưu với các tổ chức trong Tỉnh và địa phương.

3. Sứ mạng, tầm nhìn

3.1. Sứ mạng

Đào tạo trình độ đại học, bồi dưỡng ngắn hạn chứng chỉ Tin học, cung cấp nguồn nhân lực có chuyên môn sâu, kỹ năng thành thạo, thái độ làm việc chuyên nghiệp cho các trường học, đáp ứng nhu cầu của người sử dụng lao động và người học; Hợp tác, nghiên cứu, chuyển giao khoa học công nghệ phục vụ sự phát triển kinh tế, xã hội của Tỉnh.

3.2 Tầm nhìn đến 2025

Xây dựng Khoa Sư phạm Khoa học Tự nhiên trở thành nơi đào tạo khoa học và công nghệ có thế mạnh trong các lĩnh vực sư phạm, chuyên ngành Hóa học, Vật lý, Công nghệ thông tin, Toán ứng dụng.

4. Mục tiêu

4.1. Đào tạo

Các chuyên ngành đào tạo:

- Sư phạm Toán học, Sư phạm Vật Lý, Sư phạm Hóa học, Sư phạm Sinh học trình độ đại học chính quy, văn bằng 2, liên thông đại học.

- Phát triển mã ngành đào tạo Công nghệ thông tin, Hóa học, Vật Lý.

- Số lượng tuyển mới: ĐH chính quy: 150 sinh viên bao gồm sư phạm Toán, sư phạm Sinh, sư phạm Hóa học, sư phạm Vật lý.

- Số lượng sinh viên nợ môn: khoảng dưới 15 %
- Tỷ lệ sinh viên nghỉ học: khoảng 5%
- Tỷ lệ sinh viên có việc làm: 100 %

4.2. Phát triển giảng viên

- Phát triển giảng viên mới: mỗi năm tuyển mới thêm từ 1-2 giảng viên có trình độ thạc sỹ và tiến sỹ chuyên ngành phù hợp.

- Nâng cao trình độ giảng viên trong khoa: Phấn đấu đến năm 2030 có 30% giảng viên có trình độ tiến sỹ.

4.3. Nghiên cứu khoa học (NCKH)

- 100% giảng viên tham gia nghiên cứu khoa học và viết giáo trình cho các môn học không có tài liệu hoặc sách. Phấn đấu năm 2030, có 80% giảng viên có bài báo đăng trên các tạp chí trong nước và quốc tế; 20% giảng viên tham gia viết giáo trình giảng dạy.

4.4. Hợp tác quốc tế

- Nâng cao vai trò hợp tác quốc tế với một số trường đại học trong khu vực ASEAN và thế giới.

- Hợp tác trao đổi giảng viên với các trường Đại học Hàn Quốc, Thái Lan.

- Hợp tác trao đổi văn hóa của sinh viên với các trường Đại học Hàn Quốc, Philippine và Thái Lan và một số nước khác.

4.5. Tham gia hoạt động cộng đồng

- Kết nối với các tổ chức giáo dục, các công ty, nhà máy để trao đổi kinh nghiệm, học tập, thực tập.

- Nâng cao vai trò sinh viên với cộng đồng trong các hoạt động tình nguyện chiến dịch mùa hè xanh, các chương trình thiện nguyện giúp đỡ người nghèo, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, trẻ em khuyết tật trong các trại mồ côi.

- Tham gia các hoạt động, các phong trào văn nghệ, giao lưu với các tổ chức trong Tỉnh và địa phương.

4.6. Cơ sở vật chất và thiết bị

- Cần trang bị thêm máy chiếu phục vụ việc giảng dạy và seminar, hội thảo khoa học.

4.7. Phát triển phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá

- Đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực: lấy người học làm trung tâm, ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, phát triển các phần mềm và platform dạy học trực tuyến. Áp dụng các hình thức kiểm tra đánh giá theo hướng chuẩn quốc tế./.

4.8. Phân tích điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và khó khăn

ND ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM MẠNH	ĐIỂM YẾU	CƠ HỘI	KHÓ KHĂN
Phương pháp dạy và học	Hầu hết giảng viên trong khoa đều tốt thạc sĩ nên có nhiều lợi thế.	Cách tiếp cận về pp dạy học của mỗi giảng viên khác nhau dẫn đến việc chưa đồng nhất về pp dạy trong toàn khoa.	Tiếp cận được với các phương pháp dạy và học hiện đại. Có điều kiện tham gia các khóa tập huấn về phương pháp dạy học.	Một số giảng viên lớn tuổi không bắt kịp được với việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học nên có thể sẽ không đáp ứng được nhu cầu dạy học của thời đại 4.0.
Cơ sở vật chất	Khoa SP Khoa học Tự nhiên được trang bị phòng học	Cách quản lý phòng học chưa hiệu quả và khoa học. Phòng có	Phòng học hoạt động có hiệu quả hơn nếu thay đổi	Phòng học có thể xuống cấp nếu không thay đổi

ND ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM MẠNH	ĐIỂM YẾU	CƠ HỘI	KHÓ KHĂN
	khang trang, một số phòng học có đầy đủ tiện ích như máy lạnh, máy chiếu, phòng lab.	máy lạnh nhưng không được sử dụng. Một số phòng có trang bị máy tính nhưng hoạt động không hiệu quả và không đáp ứng được mục đích sử dụng. Phòng học chưa đáp ứng được yêu cầu số lượng sinh viên của khoa.	cách thức quản lý và một số chính sách nhà trường đưa ra.	hình thức sử dụng các phòng học một cách hiệu quả.

5. Quy trình thực hiện:

- Lập kế hoạch, viết chương trình đào tạo, thẩm định chương trình, nộp đơn xin BGD&ĐT, tuyển giảng viên cơ hữu./.

KT. TRƯỞNG KHOA
P. TRƯỞNG KHOA



Trương Văn Minh